BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC
*
Số **01** - HD/BTCTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021

HƯỚNG DẪN
Về kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư

Thực hiện Quyết định số 85-QĐ/TW, ngày 6/10/2003 của Ban Bí thư về ban hành mẫu thẻ đảng viên mới, Quyết định số 99-QĐ/BTCTW, ngày 22/3/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên nhằm kiểm tra tính pháp lý để xác nhận giá trị sử dụng của thẻ đảng viên và việc bảo quản, sử dụng thẻ của đảng viên. Đồng thời, thực hiện đối khớp để phát hiện, xử lý số lượng đảng viên chênh lệch (nếu có).

- Tại thời điểm kiểm tra, các đảng viên chính thức (có đảng số) và đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời (đảng số ở nơi chi bộ giới thiệu đi) ở chi bộ nào, thì chi bộ đó kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

- Việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên phải bảo đảm chặt chẽ, chính xác từ chi bộ.

- Chỉ đóng dấu kiểm tra kỹ thuật đối với thẻ đảng của đảng viên được chi bộ, đảng bộ cơ sở kiểm tra, xác nhận là đảng viên; đảng viên đã ra khỏi Đảng không được đóng dấu kiểm tra (thay cho việc thu lại thẻ đảng viên).

- Đợt kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư được thực hiện *từ 15/4/2021 đến hết ngày 15/5/2021. Từ ngày 16/5/2021 trở đi*, thẻ đảng viên chưa được kiểm tra kỹ thuật và đóng dấu kiểm tra thì không có giá trị sử dụng.

- Đảng viên dự bị được công nhận đảng viên chính thức từ sau thời điểm chi bộ lập danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên (*ngày 01/4/2021*) trở đi, sau khi cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định phát thẻ đảng viên, cơ quan tổ chức của cấp uỷ đóng dấu kiểm tra kỹ thuật vào ô số 4 trên thẻ đảng viên trước khi trao cho đảng viên.

- Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo quản, sử dụng thẻ đảng viên.

2. Nội dung và phương pháp tiến hành

2.1. Chi bộ

- Tổ chức quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung của việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên cho đảng viên.

- Thu và kiểm tra thẻ của đảng viên, lập biểu báo cáo tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên (theo mẫu 1-KTTĐV); lập danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên (theo mẫu 2-KTTĐV).

- Lập danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên hỏng (theo mẫu 3-KTTĐV), danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất (theo mẫu 4-KTTĐV), danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi và phát thẻ đảng viên (theo mẫu 5-KTTĐV).

- Gửi biểu báo cáo tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên và danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên (kèm theo thẻ đảng của đảng viên); danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất (kèm theo bản trình bày về việc mất thẻ và ảnh của đảng viên); danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng (kèm theo thẻ đảng hỏng và ảnh của đảng viên); danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi và phát thẻ đảng viên lên đảng uỷ cơ sở.

2.2. Cấp uỷ cơ sở

- Hướng dẫn, kiểm tra các chi bộ trực thuộc và đảng viên thực hiện mục đích, yêu cầu, nội dung của việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

- Kiểm tra, thu nhận thẻ đảng viên, ảnh của đảng viên, biểu báo cáo tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên và danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên, danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất, danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi và phát thẻ đảng viên của các chi bộ; thẩm định kỹ các danh sách đề nghị của chi bộ và lập biểu báo cáo tổng hợp (theo mẫu 6-KTTĐV), các danh sách đề nghị gửi kèm thẻ đảng viên và ảnh của đảng viên lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp *trước ngày 15/4/2021.*

- Nhận lại thẻ đảng viên đã đóng dấu kiểm tra kỹ thuật, giao lại cho các chi bộ trực thuộc để trao lại cho đảng viên.

2.3. Ban thường vụ huyện uỷ và tương đương

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp uỷ trực thuộc thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

- Chỉ đạo ban tổ chức của cấp uỷ kiểm tra, thu nhận thẻ đảng viên, ảnh của đảng viên, biểu báo cáo và các loại danh sách đề nghị của cấp uỷ cơ sở; tổ chức thẩm định và tổng hợp, lập biểu báo cáo và các loại danh sách trình ban thường vụ cấp uỷ xem xét, quyết định. Cụ thể:

+ Danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên để ban thường vụ phê duyệt.

+ Danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng, kèm theo dự thảo quyết định đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng của ban thường vụ.

+ Danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất, kèm theo dự thảo quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất của ban thường vụ.

- Sau khi được ban thường vụ cấp uỷ phê duyệt và ban hành quyết định, ban tổ chức cấp uỷ tiến hành các công việc sau:

+ Đóng dấu kiểm tra kỹ thuật vào thẻ đảng viên theo quy định (chú ý: đối với thẻ ép nhựa bảo vệ chưa đạt yêu cầu cần được ép lại trước khi đóng dấu kiểm tra).

+ Đổi lại hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị mất; đóng dấu kiểm tra kỹ thuật vào ô số 3 và ô số 4; hoặc ô số 2, ô số 3 và ô số 4; hoặc ô số 1, ô số 2, ô số 3 và ô số 4 trên thẻ đảng viên.

+ Giao lại thẻ đảng viên đã đóng dấu kiểm tra kỹ thuật cho cấp uỷ cơ sở.

+ Lập biểu báo cáo tổng hợp kết quả đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên và tình hình sử dụng, bảo quản thẻ đảng viên (theo mẫu 7-KTTĐV) gửi ban tổ chức tỉnh ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương *trước ngày 15/5/2021.*

2.4. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương

- Lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp uỷ trực thuộc thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

- Chỉ đạo ban tổ chức của cấp uỷ xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện; báo cáo tổng hợp kết quả đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên và tình hình sử dụng, bảo quản thẻ đảng viên của đảng bộ (theo đề cương và mẫu 7-KTTĐV và mẫu 8), gửi về Ban Tổ chức Trung ương *trước ngày 30/5/2021.*

3. Sử dụng, quản lý thiết bị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên

- Dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên là dấu nổi, bên trong vành tròn có chữ **"KT"** kèm theo "**số hiệu"** đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng bộ trực thuộc Trung ương, được đóng vào ô kiểm tra kỹ thuật đã in trên thẻ đảng viên. Dấu kiểm tra lần thứ tư được đóng vào ô số **4**.

- Ban Tổ chức Trung ương đã cấp thiết bị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên tới đảng bộ cấp huyện và tương đương từ đợt kiểm tra kỹ thuật lần thứ nhất (năm 2006); ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương có trách nhiệm lập

kế hoạch, cấp bổ sung thiết bị hỏng và thiết bị mới cho các đảng bộ cấp huyện và tương đương mới thành lập, chia tách, sáp nhập.

- Thiết bị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên do đồng chí trưởng ban tổ chức của cấp uỷ huyện và tương đương trực tiếp quản lý theo chế độ mật. Cán bộ được giao sử dụng thiết bị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên phải thực hiện theo nội dung hướng dẫn đã gửi kèm theo thiết bị; đóng xong dấu kiểm tra vào thẻ đảng viên, cán bộ phải giao thiết bị đó cho đồng chí trưởng ban tổ chức của cấp uỷ quản lý.

Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến tới chi bộ. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề vướng mắc, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hoàng Đăng Quang

Nơi nhận:
- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Lãnh đạo Ban,
- Các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các vụ, cục, đơn vị trong Ban,
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

ĐỀ CƯƠNG
Báo cáo kết quả kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư

I. Tình hình triển khai và tổ chức thực hiện

- Công tác triển khai của cấp ủy các cấp.

- Việc cụ thể hóa Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 23/3/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư của cấp ủy các cấp.

- Việc tổ chức quán triệt mục đích, yêu cầu và nội dung, phương pháp kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên trong đảng bộ.

- Tình hình tổ chức thực hiện. Nêu cách làm hay, sáng tạo (nếu có).

II. Kết quả thực hiện

- Tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ (tính đến 01/4/2021). Trong đó, số đảng viên dự bị, số đảng viên chính thức.

- Đảng viên chính thức chưa được đổi, phát thẻ đảng viên. Trong đó, do vi phạm tư cách đảng viên, do chưa kịp phát thẻ và lý do khác (ghi rõ lý do).

- Đảng viên chính thức đã được đổi, phát thẻ đảng viên. Trong đó, số thẻ đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật, số thẻ đã đóng dấu kiểm tra kỹ thuật, số thẻ chưa được đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ (nêu rõ đối tượng và lý do chưa được đóng dấu kiểm tra kỹ thuật)[1]. Tình hình đóng dấu kiểm tra kỹ thuật đối với thẻ đảng viên của đảng viên đang công tác ở ngoài nước (nội dung này dành cho Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương).

- Tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên: số thẻ đảng viên bị hỏng phải đổi lại, số thẻ đảng viên bị mất phải cấp lại, số đảng viên sử dụng thẻ sai quy định, hình thức xử lý (ghi rõ từng trường hợp). Tình hình bảo quản thẻ đảng viên của đảng viên đang công tác ở ngoài nước (nội dung này dành cho Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương).

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

IV. Nhiệm vụ trong thời gian tới

Thực hiện một số nhiệm vụ nhằm giải quyết những hạn chế, khó khăn liên quan đến các nội dung thẻ đảng viên trong thời gian tới, như: phát thẻ mới, đổi và cấp lại thẻ đảng viên bị hỏng, bị mất, quản lý sổ thẻ đảng viên; việc kiểm tra, sử

---

[1] Nếu có chênh lệch số liệu, đề nghị giải thích rõ ràng.

dụng và bảo quản thẻ đảng viên…; việc kiểm tra thẻ đảng viên khi tiếp nhận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên…:cần thực hiện đổi mới gì?

V. Đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*

(Gửi kèm theo mẫu 7-KTTĐV và mẫu 8)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ .....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên tính đến 01/4/2021

Mẫu 1-KTTĐV

TT	Họ và tên (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm sinh	Ngày tháng năm		Tình hình bảo quản, sử dụng thẻ đảng viên				Ghi chú
			Vào Đảng	Chính thức	Bảo quản tốt, đề nghị đóng dấu KT	Bị hỏng, đề nghị đổi lại	Bị mất, đề nghị cấp lại	Sử dụng thẻ sai quy định	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1									
2									
3									

** Ghi chú:*

- Tổng số đảng viên có đến 01/4/2021: ..... đảng viên, trong đó:
  + Đảng viên chính thức: ..... đảng viên
  + Đảng viên dự bị: ..... đảng viên
- Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời (nếu có): ..... đảng viên

- Cột 10: Ghi hình thức kỷ luật để xử lý đảng viên sử dụng thẻ sai quy định

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ.....

CHI BỘ .....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

DANH SÁCH

Đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên

Mẫu 2-KTTĐV

TT	Số thẻ đảng viên	Họ và tên (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm sinh	Quê quán (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm	
					Vào Đảng	Chính thức
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1						
2						
3						

* *Ghi chú:*

Số lượng thẻ đảng viên gửi kèm theo: ..... thẻ

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ.....

CHI BỘ .....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

DANH SÁCH

Đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng

Mẫu 3-KTTĐV

TT	Số thẻ đảng viên	Họ và tên (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm sinh	Quê quán (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm	
					Vào Đảng	Chính thức
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1						
2						
3						

* *Ghi chú:*

- Số lượng thẻ đảng viên hỏng gửi kèm theo: ..... thẻ
- Số lượng ảnh của đảng viên giao kèm theo: ..... ảnh

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ.....

CHI BỘ .....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

DANH SÁCH

Đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất

Mẫu 4-KTTĐV

TT	Số thẻ đảng viên	Họ và tên (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm sinh	Quê quán (ghi như trong TĐV)	Ngày tháng năm	
					Vào Đảng	Chính thức
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1						
2						
3						

** Ghi chú:*

- Số lượng ảnh của đảng viên giao kèm theo: ..... ảnh
- Nếu đảng viên không nhớ số TĐV thì hỏi tổ chức đảng nơi đã quyết định đổi hoặc phát TĐV cho đảng viên

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ .....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

DANH SÁCH

Đảng viên chính thức chưa được đổi và phát thẻ đảng viên

Mẫu 5-KTTĐV

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngày tháng năm		Lý do	Ghi chú
			Vào Đảng	Chính thức		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(10)*
1						
2						
3						

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY .....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên tính đến 01/4/2021

Mẫu 6-KTTĐV

TT	Chi bộ trực thuộc	Số đảng viên có đến 01/4/2021	Đảng viên dự bị	Đảng viên chính thức	Trong đó			Ghi chú
					Được đóng dấu KT	Cấp lại thẻ bị mất	Đổi lại thẻ bị hỏng	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1								
2								
3								
	Tổng							

** Ghi chú:*

- Gửi kèm theo:
  + Danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật (mẫu 2-KTTĐV)
  + Danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng (mẫu 3-KTTĐV)
  + Danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất (mẫu 4-KTTĐV)
  + Danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi và phát TĐV (mẫu 5-KTTĐV)
  + Thẻ đảng (kể cả thẻ bị hỏng) và ảnh của đảng viên cấp lại thẻ mất, đổi lại thẻ hỏng
- Cột 9: Ghi nội dung có liên quan khác

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ
(Ký tên, đóng dấu)

HUYỆN ỦY/TỈNH ỦY .....
BAN TỔ CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên và tình hình sử dụng, bảo quản thẻ đảng viên

---

Mẫu 7-KTTĐV

TT	Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc	Số đảng viên có đến 01/4/2021 qua kiểm tra kỹ thuật TĐV			*Đảng viên chính thức chưa được đổi, phát TĐV*			*Đảng viên chính thức đã được kiểm tra, đổi, phát TĐV*				Kiểm tra thẻ đảng viên			Ghi chú
		Tổng	*Trong đó*		Tổng	*Lý do*		Tổng	*Trong đó*			Số đã đóng dấu KT	Số chưa đóng dấu KT	Sử dụng thẻ sai quy định	
			Đảng viên dự bị	Đảng viên chính thức		Chưa xét kịp	Lý do khác		Đề nghị đóng dấu KT	Thẻ bị hỏng phải đổi lại	Bị mất thẻ phải cấp lại				
1	*2*	*3*	*4*	*5=6+10*	*6=8+9*	*8*	*9*	*10=11+12+13*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1															
2															
3															
	Tổng số														

- Đảng viên bị xử lý do sử dụng thẻ sai quy định: ....., trong đó:
  + Khiển trách: .....
  + Cảnh cáo: .....
  + Khai trừ: .....

** Ghi chú:*

- Cấp huyện:
  + Lập danh sách đề nghị đóng dấu kiểm tra kỹ thuật TĐV, danh sách đề nghị cấp lại TĐV bị mất, danh sách đề nghị đổi lại TĐV bị hỏng, danh sách đảng viên chính thức chưa được đổi, phát thẻ trình ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định.
  + Gửi danh sách đổi và cấp lại TĐV bị hỏng, bị mất lên ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương để được cấp TĐV chưa có số và in số TĐV bị mất, bị hỏng của đảng viên vào TĐV và hoàn thiện TĐV theo quy định, quy trình.
- Cột 17: Ghi lý do đảng viên chính thức chưa được đóng dấu kiểm tra kỹ thuật
- Cấp tỉnh: Tổng hợp, báo cáo về Ban Tổ chức Trung ương

TRƯỞNG BAN
(Ký tên, đóng dấu)

HUYỆN ỦY/TỈNH ỦY.....

BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

ĐỐI KHỚP VÀ THỐNG KÊ THỜI ĐIỂM KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN

Mẫu 8

TT	Tổ chức đảng trực thuộc	Đối khớp số liệu đảng viên				Số đảng viên kết nạp vào Đảng				Ghi chú
		Số đảng viên chính thức có đến 31/12/2020 thống kê theo HD09	Số đảng viên chính thức xác định tại 31/12/2020 qua KT KTTĐV(1)	Chênh lệch *(nếu có)*	Lý do(2)	Trước 19/8/1945	Từ 19/8/1945 đến 20/7/1954	Từ 21/7/1954 đến 30/4/1975	Từ 1/5/1975 đến 31/12/2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1										
2										
3										
	Tổng									

** Ghi chú:*

(1) Số đảng viên chính thức xác định tại 31/12/2020 qua KTKTTĐV = (Cột 5 mẫu 7) - (số đảng viên được công nhận chính thức từ 01/01/2021 đến 01/4/2021).

(2) Ghi rõ lý do có sự chênh lệch qua quá trình kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên.

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)